

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/KDTM - ST

Ngày: 28-7-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Mai Văn Du

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận
Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành
phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số:
05/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-
KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2023/QĐST-
KDTM ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần thương mại G

Địa chỉ trụ sở: Tổ 06, thôn T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình H; chức vụ: Giám đốc. Đại diện
theo ủy quyền: Ông Hồ Ngọc T, sinh năm: 1967; chức vụ: Quản lý cửa hàng xăng
dầu T, thuộc Công ty cổ phần thương mại G; địa chỉ: Tổ 06, thôn, thị trấn T, huyện
N, tỉnh Quảng Nam (theo giấy ủy quyền lập ngày 01/12/2022); *có mặt tại phiên tòa.*

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ.

Địa chỉ trụ sở: Số 40 đường B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Địa
chỉ liên hệ: Số 21 đường T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện
theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T, chức vụ: Giám đốc; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2023, các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Ngọc T trình bày:*

Ngày 01/01/2021, Công ty cổ phần thương mại G (sau đây gọi tắt là Công ty G) do ông Nguyễn Đình H là đại diện, đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT với Công ty TNHH MTV Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) do bà Nguyễn Thị T là đại diện về việc mua bán xăng, dầu các loại. Theo nội dung Hợp đồng, Công ty G bán cho Công ty Đ dầu Diesel 0.05S-II, Đvt: lít, số lượng: 15.000/tháng; địa điểm giao nhận: Nhận hàng tại cửa hàng xăng dầu thuộc Công ty G, phương thức thanh toán: thanh toán bằng đồng Việt Nam, theo hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Thực hiện Hợp đồng, Công ty G đã giao hàng đầy đủ, đúng mặt hàng, số lượng, chất lượng, đến tháng 8 năm 2021 Công ty Đ không thi công công trình nữa nên không lấy hàng tại Công ty G, số tiền Công ty Đ còn nợ lại Công ty G là 207.839.850đồng (Hai trăm lẻ bảy triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Trong thời gian từ tháng 8 năm 2021 đến năm 2022, Công ty G đã cử nhân viên xuống làm việc nhiều lần với bà Nguyễn Thị T - Giám đốc Công ty Đ để đôn đốc Công ty trả nợ. Ngày 06/6/2022 hai bên đã tiến hành xác nhận đối chiếu công nợ, Công ty Đ xác nhận còn nợ Công ty G số tiền là 207.839.850đồng. Sau khi xác nhận công nợ thì Công ty Đ vẫn không thanh toán khoản nợ, Công ty G đã nhiều lần gửi công văn đôn đốc và Công ty Đ hứa hẹn nhiều lần sẽ thanh toán dứt điểm số tiền nợ cho Công ty G. Tuy nhiên, đến nay Công ty Đ vẫn không chưa thanh toán số tiền nợ trên.

Trong đơn khởi kiện, Công ty G yêu cầu Công ty Đ trả số nợ gốc là 207.839.850đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 07/8/2021 đến ngày 22/3/2023 theo mức lãi suất 9%/năm là 30.989.776đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa Công ty G yêu cầu Công ty Đ trả số nợ gốc là 207.839.850đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 06/6/2022 đến ngày 22/3/2023 theo mức lãi suất 9%/năm.

Trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thụ lý giải quyết vụ án, mặc dù Công ty Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án bao gồm: Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần), Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, Công ty Đ đều vắng mặt không có lý do.

** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng trình tự, thủ tục, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền gốc và tiền lãi.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua hàng còn nợ theo Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp giữa hai công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng mua bán hàng hóa.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn Công ty TNHH MTV Đ có địa chỉ trụ sở tại: Số 40 đường B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Do đó, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần thương mại G về việc trả số tiền nợ gốc là 207.839.850 đồng thì thấy: Ngày 01/01/2021, Công ty G và Công ty Đ có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa số 18/HĐKT về việc Công ty G bán dầu Diesel cho Công ty Đ, trong hợp đồng có quy định rõ về mặt hàng mua bán, chất lượng, giá cả, hình thức và phương thức thanh toán, địa điểm giao nhận, trách nhiệm của mỗi bên. Xét thấy, các bên ký kết Hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa các bên đã giao kết có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Thương mại nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty G đã tiến hành giao hàng đúng chất lượng, số lượng và tiến độ theo các thỏa thuận quy định trong Hợp đồng. Công ty Đ đã nhận hàng đầy đủ và không có bất kỳ ý kiến về số lượng, chất lượng sản phẩm. Ngày 06/6/2022 hai bên Công ty đã tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ, theo biên

bản đối chiếu công nợ thì Công ty Đ xác nhận còn nợ Công ty G số tiền hàng là 207.839.850 đồng. Sau đó, Công ty G đã nhiều lần hỏi thúc nhưng Công ty Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ của bên mua quy định tại Điều 50, 55 của Luật Thương mại, đã xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần thương mại G, buộc Công ty TNHH MTV Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần thương mại G số tiền nợ gốc 207.839.850 đồng là phù hợp với Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại.

[2.2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc thanh toán tiền lãi chậm trả thì thấy:* Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty Đ thanh toán tiền lãi chậm thanh toán trên số nợ gốc từ ngày 06/6/2022 đến ngày 22/3/2023 theo mức lãi suất là 9%/năm thì thấy: Trong hợp đồng kinh tế giữa Công ty G và Công ty Đ không có thỏa thuận về việc tính lãi chậm thanh toán. Tuy nhiên, ngày 06/6/2022 hai bên đã tiến hành đối chiếu xác nhận nợ nhưng sau đó Công ty Đ vẫn không thanh toán nợ cho Công ty G. Do vậy, Công ty G yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 06/6/2022 đến ngày 22/3/2023 là phù hợp Điều 306 Luật thương mại 2005. Tòa án đã tiến hành thu thập lãi suất nợ quá hạn của các Ngân hàng tại thời điểm xét xử như sau: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là 12,75%/năm, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 14,25%/năm và Ngân hàng TMCP Ngoại thương là 13,2%/năm. Như vậy, lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 13,4%. Do mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu thanh toán là 9%/năm thấp hơn mức lãi suất trung bình trên thị trường nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của Công ty G từ ngày 06/6/2022 đến ngày 22/3/2023 theo mức lãi suất 9%/năm là 14.810.724 đồng (Mười bốn triệu tám trăm mười nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại 2005.

[2.3] Từ những phân tích đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH MTV Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần thương mại G số tiền nợ là 222.650.574 đồng (*Hai trăm hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn năm trăm bảy mươi bốn đồng*). Trong đó, tiền nợ gốc là 207.839.850 đồng và tiền lãi là 14.810.724 đồng.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH MTV Đ phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là: $5\% \times 222.650.574 \text{ đồng} = 11.132.528 \text{ đồng}$ (Mười một triệu một trăm ba mươi hai nghìn năm trăm hai mươi tám đồng).

[4.2] Công ty Cổ phần thương mại G được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các điều 30, 35, 39, 40, 147, 244, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các điều 24, 50, 55 và 306 Luật Thương mại năm 2005;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thương mại G đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa.

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần thương mại G số tiền là 222.650.574 đồng (*Hai trăm hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn năm trăm bảy mươi bốn đồng*). Trong đó, tiền nợ gốc là 207.839.850 đồng và tiền lãi là 14.810.724 đồng.

3. Kể từ ngày Công ty cổ phần thương mại G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH MTV Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Công ty TNHH MTV Đ phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH MTV Đ phải chịu là 11.132.528 đồng (Mười một triệu một trăm ba mươi hai nghìn năm trăm hai mươi tám đồng).

5. Hoàn trả cho Công ty cổ phần thương mại G số tiền 5.970.721 đồng (Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn bảy trăm hai mươi một đồng) tiền tạm ứng án phí, đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009402 ngày 24/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng